

Bản án số: 92/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27- 9 -2019

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai

Ông Võ Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quốc Bảo -Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 86/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Thị H (Mạnh), sinh năm: 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2 C, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

- Bị đơn: Bùi Văn P, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2 C, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn xin ly hôn đề ngày 27/5/2019, bản tự khai ngày 01/8/2019 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H (Mạnh) trình bày:

Chị và anh Bùi Văn P kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Chị và anh P ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay, mỗi người sống riêng. Quá trình chung sống chị và anh P có với nhau 02 con chung tên Bùi Tấn P sinh ngày: 23/9/2005 và Bùi Kim D, sinh ngày: 15/6/2007. Tài sản chung: Đã tự thỏa thuận phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Chị Huỳnh Thị H (Mạnh) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Bùi Văn P.
- Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi 02 con chung định kỳ hằng tháng là 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/01 con chung).
- Tài sản chung: Đã tự thỏa thuận phân chia xong, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị H thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con hằng tháng theo quy định của pháp luật. Các yêu cầu khác chị H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

* Anh Bùi Văn P các lần Tòa án triệu tập hòa giải, xét xử đều vắng mặt nên không có lời khai.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng

dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm trong việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự còn chậm chưa đúng quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự cần rút kinh nghiệm thực hiện tốt trong thời gian tới. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Riêng bị đơn anh P các lần hòa giải đều vắng mặt không lý do là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh P là phù hợp, đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị H. Con chung: Để chị H được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Buộc anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung hằng tháng là 1.490.000 đồng đến khi 02 con chung đã thành niên. Tài sản chung: Chị H khai chị và anh P đã tự thỏa thuận phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến. Nợ chung: Chị H khai không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Bùi Văn P đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập họp lệ đến Tòa án để hòa giải đến lần thứ 2 nhưng anh P vẫn vắng mặt. Tại đơn xin xác nhận đề ngày 27/5/2019 của công an xã Định Trung và biên bản xác minh ngày 08/7/2019 đều xác nhận bị đơn anh P vẫn còn sinh sống tại địa phương. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3

Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh P là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị H và anh Bùi Văn P kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, phù hợp quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cả hai chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H trình bày là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Chị H và anh P ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay, mỗi người sống riêng. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh P cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của chị H. Chị H vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh P. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh P là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung:

Chị Huỳnh Thị H khai, chị và anh P chung sống có với nhau 02 con chung tên Bùi Tấn P sinh ngày: 23/9/2005 và Bùi Kim D, sinh ngày: 15/6/2007, chị H đang nuôi dưỡng. Đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Các lần mời giải quyết vụ án tại Tòa án và xét xử sơ thẩm, anh P đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản hồi về việc nuôi con chung. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp quy định pháp luật và hoàn toàn có căn cứ theo Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung P, D trên 07 tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị H nuôi dưỡng 02 con chung có yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi 02 con chung hằng tháng cho chị số tiền là 1.490.000 đồng (01 con chung cấp dưỡng 745.000 đồng/tháng) đến khi 02 con chung đã thành niên (Đủ 18 tuổi). Hội đồng

xét xử xét thấy yêu cầu của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật theo Điều 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/9/2019 đến khi 02 con chung đã thành niên (Đủ 18 tuổi).

[3] Tài sản chung:

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị H khai chị và anh P tài sản chung đã tự thỏa thuận phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Nợ chung:

Đơn khởi kiện và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị H khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chị H phải chịu theo luật định là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).
- Anh P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 233, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Huỳnh Thị H (Mạnh).
2. Chị Huỳnh Thị H (Mạnh) được ly hôn với anh Bùi Văn P.
3. Về con chung: Chị Huỳnh Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Bùi Tấn P, sinh ngày: 23/9/2005 và Bùi Kim D, sinh ngày: 15/6/2007.

Anh Bùi Văn P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị Huỳnh Thị H (Mạnh) hằng tháng số tiền là 1.490.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) (01 con chung cấp dưỡng 745.000 đồng/tháng) kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/9/2019 cho đến khi 02 con chung đã thành niên (Đủ 18 tuổi).

Trong thời gian con chung của chị H và anh P chưa thành niên (Chưa đủ 18 tuổi), chị H có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi 02 con chung, anh P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Anh P không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4. Tài sản chung: Chị Huỳnh Thị H (Mạnh) khai đã tự thỏa thuận phân chia xong không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Nợ chung: Đơn khởi kiện và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị Huỳnh Thị H (Mạnh) khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con:

Chị Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003519 ngày 08/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Bùi Văn P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Huỳnh Thị H (Mạnh) có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Bùi Văn P vắng mặt tại phiên Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- UBND xã Định Trung
(Số 67, quyền số 01/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương